

PHỤ LỤC

Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW
(*Kèm theo Công văn số 8574-CV/TU ngày 15/9/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy*)

Phụ lục 1

STT	NỘI DUNG	KẾT QUẢ	YÊU CẦU
I	Về tổ chức triển khai Nghị quyết (Từ năm 2003 đến nay)		
1.	Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết		
	- Số cuộc hội nghị quán triệt riêng của cấp mình	cuộc	
	- Số cuộc phối hợp tổ chức quán triệt Nghị quyết trong các Hội nghị chuyên đề liên quan khác	cuộc	
	- Số lượng, tỷ lệ đảng viên nghiên cứu, học tập nghị quyết	Người:.....% tỷ lệ đảng viên	
2.	Xây dựng, ban hành Nghị quyết, Chỉ thị/Chương trình hành động/Kế hoạch thực hiện Nghị quyết (<i>nêu rõ số lượng văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết được ban hành</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp huyện/và tương đương: - Cấp xã/và tương đương: 	Trích yếu văn bản Chỉ thị/Chương trình/kế hoạch triển khai Nghị quyết
3.	Tổ chức hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết (đánh dấu ✓ vào phương án trả lời ở cột Kết quả)	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm - 2 năm/lần - 3 năm/lần - Không kiểm tra, giám sát 	
4.	Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết (đánh dấu ✓ vào phương án trả lời ở cột Kết quả)	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm - 2 năm/lần - 3 năm/lần - Không kiểm tra, giám sát 	Nêu rõ lý do không tổ chức kiểm tra, giám sát:
5.	Tổng số cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết đã được triển khaicuộc	

6.	Tổng số cuộc kiểm tra, giám sát công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyếtcuộc	
II	Về xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ của từng cấp		Tính từ năm 2003 đến năm 2022
1.	Số lượng cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo đối tượng, lĩnh vực...	- Cấp huyện/và tương đương: - Cấp xã/và tương đương:	Tính từ năm 2003 đến năm 2022
2.	Số lượng cán bộ được cử đi luân chuyển, tạo nguồn theo đối tượng, lĩnh vực...	- Cấp huyện/và tương đương: - Cấp xã/và tương đương:	Tính từ năm 2003 đến năm 2022
3.	Số lượng cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ở nước ngoài theo đối tượng, lĩnh vực	- Cấp huyện/và tương đương: - Cấp xã/và tương đương:	Tính từ năm 2003 đến năm 2022
III	Số lượng cán bộ ở từng cấp tham gia các cấp lãnh đạo, quản lý ở Trung ương và địa phương		So sánh nhiệm kỳ trước/sau có Nghị quyết số 23-NQ/TW
1.	Số lượng cán bộ ở các cấp tham gia cấp ủy Đảng các cấp nhiệm kỳ	- NK 2005-2010: - NK 2010-2015: - NK 2015-2020: - NK 2020-2025:	Tính từ năm 2003 đến năm 2022
	+ Cấp huyện/tương đương	- NK 2005-2010: - NK 2010-2015: - NK 2015-2020: - NK 2020-2025:	
	+ Cấp xã/tương đương	- NK 2005-2010: - NK 2010-2015: - NK 2015-2020: - NK 2020-2025:	

2.	Số lượng cán bộ ở các cấp là Đại biểu Quốc hội qua các nhiệm kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - NK 2005-2010: - NK 2010-2015: - NK 2015-2020: - NK 2020-2025: 	Tính từ năm 2003 đến năm 2022
	+ Cấp huyện/tương đương	<ul style="list-style-type: none"> - NK 2005-2010: - NK 2010-2015: - NK 2015-2020: - NK 2020-2025: 	
	+ Cấp xã/tương đương	<ul style="list-style-type: none"> - NK 2005-2010: - NK 2010-2015: - NK 2015-2020: - NK 2020-2025: 	
3.	Số lượng cán bộ ở các cấp là đại biểu Hội đồng nhân dân qua các nhiệm kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - NK 2005-2010: - NK 2010-2015: - NK 2015-2020: - NK 2020-2025: 	Tính từ năm 2003 đến năm 2022
	+ Cấp huyện/ và tương đương	<ul style="list-style-type: none"> - NK 2005-2010: - NK 2010-2015: - NK 2015-2020: - NK 2020-2025: 	
	+ Cấp xã/và tương đương	<ul style="list-style-type: none"> - NK 2005-2010: - NK 2010-2015: - NK 2015-2020: - NK 2020-2025: 	
IV	Chủ trương, chính sách ở các cấp nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương: 	<i>Tính từ năm 2003 đến năm 2022</i>

1	Số tổ chức, hội quần chúng được thành lập mới từ năm 2003 đến nay	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:
2	Số lượng công tác viên tham gia năm bắt, phản ánh tình hình hình đoàn viên, hội viên và nhân dân theo các đối tượng, lĩnh vực.	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:
3	Số lượng quần chúng được tham gia các cuộc đối thoại định kỳ và đột xuất nhằm hiểu biết các chủ chương, chính sách mới của Đảng, nhà nước, của chính quyền địa phương các cấp	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:
4	Số lớp đào tạo bồi dưỡng chính trị theo các đối tượng, lĩnh vực	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:
5	Số lượng cán bộ công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và người lao động được cử đi tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng chính trị theo các đối tượng, lĩnh vực/tỷ lệ %	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:
6	Số lượng cán bộ công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và người lao động được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn ở các cấp/tỷ lệ %	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:
7	Số người được cử đi học nghề ở các cấp/tỷ lệ %	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:
8	Số người được tạo việc làm mới sau khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ở các cấp/tỷ lệ %	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:
9	Số lượng cán bộ công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân được chăm sóc y tế định kỳ (1 năm khám sức khỏe /1 lần) ở các cấp /tỷ lệ %	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:
11	Số lượng cán bộ công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội/tỷ lệ % ở các cấp	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:
12	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân được hưởng chính sách về giáo dục, y tế, an sinh xã hội, ... ở các cấp	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:

13	Số lượng cán bộ công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân là đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng chính sách ưu tiên trong đào tạo, y tế, an sinh xã hội, ... ở các cấp, tỉ lệ %	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:
14	Số lượng các vụ việc tiêu cực, tham ô, tham nhũng, làm thất thoát, lãnh phí tài sản của nhà nước..... đã được phát giác và đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý ở các cấp/tỉ lệ %	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:
15	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và người lao động đã vi phạm, tham ô, tham nhũng, làm thất thoát, lãng phí tài sản của nhà nước... đã bị cơ quan có thẩm quyền xử lý ở các cấp	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:
V	Phát huy mạnh mẽ vai trò của chính quyền nhà nước trong việc thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc	
1	Các cấp chính quyền địa phương có tiếp tục hoàn thiện, ban hành và thực hiện Quy chế dân chủ không? (Nếu có thì đề nghị đánh dấu ✓ vào ô có, không thì đánh dấu ✓ vào ô không, hoặc có thể nêu ý kiến khác)	Có Không Ý kiến khác
2	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ, phong cách, phương thức công tác ở các cấp	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:
3	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được xây dựng và thực hành phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin” ở các cấp	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:
4	Số cuộc tham gia giám sát, hoạt động của Ban thanh tra Nhân dân	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:
5	Tổng số Ban thanh tra Nhân dân ở các cấp	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:
6	Tổng số ủy viên của tổng số Ban thanh tra Nhân dân ở các cấp	Số ủy viên
7	Tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo được tiếp nhận ở các cấp	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:
8	Số lượng tổ hòa giải ở cơ sở tổ hòa giải

9	Số lượng và tỉ lệ hòa giải thành côngsố lượng/.....tỉ lệ hòa giải thành công	
10	Số cuộc phân biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc các cấpcuộc	
11	Tổng số ý kiến, kiến nghị của cử tri, Nhân dân ở các cấpý kiến	
12	Có tổ chức lấy ý kiến của các tầng lớp nhân dân đối với những vấn đề lớn, chủ trương chính sách quan trọng của đất nước, của tỉnh, của thị xã không? (Nếu có thì đề nghị đánh dấu ✓ vào ô có, không thì đánh dấu ✓ vào ô không, hoặc có thể nêu ý kiến khác)	Có Không Ý kiến khác	
VI	Mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, nâng cao vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới		<i>Tính từ năm 2003 đến năm 2022</i>
1	Số lượng cộng đồng dân cư tự quản ở các thôn, tổ dân phố được thành lập trên cơ sở hương ước, quy ước không trái pháp luậtcộng đồng dân cư	
2	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân đã được Mặt trận và các đoàn thể nhân dân phối hợp với cơ quan nhà nước hỗ trợ, xóa đói giảm nghèo và vươn lên làm giàungười	
VII	Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, nâng cao trách nhiệm công dân, xây dựng sự đồng thuận xã hội, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước		<i>Tính từ năm 2003 đến năm 2022</i>
1	Các hình thức tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, của chính quyền địa phương các cấp nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới theo đối tượng, lĩnh vực (đánh dấu ✓ vào phương án trả lời ở cột Kết quả)	Bằng văn bản Bằng tờ rơi, pano, áp phích.. Bằng loa Tuyên truyền miệng Bằng tạp chí, báo đài, Bằng tin nhắn, Qua Internet Qua room, trực tuyến	

		Bảng hình thức triệu tập tập trung trên hội trường Ý kiến khác	
2	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân tham gia các phong trào thi đua làm kinh tế giỏi, làm giàu hợp pháp ở các cấp	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:	
3	Số cuộc vận động ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực, tệ nạn xã hội và văn hóa phẩm độc hại được triển khai ở các cấp	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:	
4	Số lượng cán bộ, đảng viên, hội viên và thế hệ trẻ tham gia phong trào "cả nước trở thành một xã hội học tập", "học tập suốt đời" ở các cấp	- Cấp huyện/và tương đương: - Cấp xã/và tương đương:	
5	Số lượng đoàn viên, hội viên và nhân dân được tôn vinh, biểu dương việc tốt ở các cấp	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:	
VIII	Xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng để Đảng thật sự là hạnh nhân nhân lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc		<i>Tính từ năm 2003 đến năm 2022</i>
1	Số lượng đảng viên gương mẫu tham gia sinh hoạt và làm nòng cốt trong các tổ chức nhân dân	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:	
2	Số lượng cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân ưu tú được tham gia lớp bồi dưỡng Đảng viên	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:	
3	Số lượng đảng viên được phát triển từ các cấp/tỷ lệ %	- Cấp huyện/thị và tương đương: - Cấp xã/phường và tương đương:	

BIỂU THỐNG KÊ
CÁC VĂN BẢN CỤ THỂ HÓA CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 23-NQ/TW
(Kèm theo Công văn số 854-CV/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy)

Phụ lục 2

TT	ĐƠN VỊ	TÊN LOẠI VĂN BẢN					GHI CHÚ
		Nghị quyết	Chỉ thị	Kế hoạch	Hướng dẫn	Văn bản khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Cấp huyện (tương đương)...						
II	Cấp xã (tương đương) ...						
	Tổng cộng						

Ghi chú: Các mục (3), (4), (5), (6), (7) nêu cụ thể tên loại, số hiệu, thời gian ban hành văn bản.

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M CẤP ỦY
 (ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 3

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đối thoại định kỳ hoặc đột xuất, xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng; kết quả xếp loại đối với các cơ quan đơn vị trực thuộc về cải cách hành chính, về quy chế dân chủ
(Kèm theo Công văn số 854-CV/TU ngày 15/9/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy)

Năm	Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo		Kết quả tiếp dân định kỳ và đột xuất		Kết quả đối thoại định kỳ và đột xuất		Kết quả xếp loại đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc về cải cách hành chính (Tỷ lệ %)				Kết quả xếp loại của các cơ quan, đơn vị về quy chế dân chủ ở cơ sở (Tỷ lệ %)				Kết quả xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng		Kết quả giải quyết điểm nóng, vụ việc phức tạp			
	Số vượt cấp	Số đúng thẩm quyền	Số cuộc	Số lượt người dân	Số lượt người dân	Số cuộc	Số lượt người dân	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Số vụ được phát hiện	Tỷ lệ giải quyết (%)	Số điểm nóng, vụ việc phức tạp	Tỷ lệ giải quyết (%)	
																				Đã giải quyết
Từ 2003																				
....																				
2015																				
2016																				
.....																				
Đến quý III năm 2022																				

• *Thông kê từng năm của từng cấp*

BIỂU THÔNG KÊ
CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 23-NQ/TW
(Kèm theo Công văn số 854-CV/TU ngày 15/9/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy)

Phụ lục 4

TT	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG					GHI CHÚ
		Số cuộc kiểm tra	Số cuộc giám sát	Ban hành kết luận	Ban hành thông báo	Văn bản khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Cấp huyện (tương đương)...						
II	Cấp xã (tương đương)...						
	Tổng cộng						

Ghi chú: Các mục (3), (4), (5), (6), (7) nêu cụ thể theo nhiệm kỳ.

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M CẤP ỦY
(ký tên, đóng dấu)